

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Thương mại điện tử (E-Commerce)

Mã học phần: 000847

1. Thông tin về học phần

Số tín chỉ: 2 Tổng số tiết quy chuẩn: 30

Phân bố thời gian:

| Tổng thời gian học của sinh viên | Giờ trên lớp | | | | Tổng thời gian học trên lớp và tự học |
|--|--------------|----|---|---|---------------------------------------|
| L = Lý thuyết T = Bài tập P = Thực hành O = Thảo luận/seminar | L | T | P | O | |
| | 20 | 10 | 0 | 0 | 30 + 60 = 90 |

Loại học phần: **Bắt buộc**

Học phần tiên quyết: **Không**

Học phần học trước: **Không**

Học phần học song hành: **Không**

Ngôn ngữ giảng dạy: **Tiếng Việt** **Tiếng Anh:**

Đơn vị phụ trách: **Bộ môn Quản trị kinh doanh**

2. Thông tin về các giảng viên

Giảng viên Bộ môn Quản trị kinh doanh

3. Mục tiêu của học phần (kí hiệu MT):

* Về kiến thức

MT1: Có được kiến thức cơ bản về thương mại điện tử.

MT2: Biết thực hiện hoạt động kinh doanh thông qua các phương tiện điện tử bao gồm marketing, bán hàng, phân phối và thanh toán.

• Về kỹ năng

MT3: Kỹ năng hình thành và đánh giá ý tưởng các hệ thống thương mại điện tử.

• Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

MT4: Có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, có đạo đức nghề nghiệp và có khả năng sáng tạo trong công việc.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

| Mã HP | Tên HP | Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT | | | | | | | |
|-------|-------------------|---|------|------|------|------|------|------|------|
| | Kinh tế học vi mô | PO1 | PO2 | PO3 | PO4 | PO5 | PO6 | PO7 | PO8 |
| | | 0 | 0 | 3 | 0 | 3 | 1 | 3 | 0 |
| | | PO9 | PO10 | PO11 | PO12 | PO13 | PO14 | PO15 | PO16 |
| | | 2 | 1 | 0 | 0 | 3 | 1 | 2 | 1 |

5. Chuẩn đầu ra của học phần (CO)

| Mục tiêu HP | CDR của HP | Nội dung CDR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được: | CDR của CTĐT |
|---------------------------------------|------------|--|------------------|
| Kiến thức | | | |
| MT1 MT2 | CO1 | Có kiến thức cơ bản về thương mại điện tử, nắm vững các mô hình kinh doanh, mô hình lợi nhuận, các cơ hội và bản chất quốc tế của thương mại điện tử. Trình bày được vai trò và sự tác động của thương mại điện tử trong xã hội. | PO3, PO5 |
| | CO2 | Có kiến thức về cơ sở hạ tầng thương mại điện tử, nắm vững các phương thức bán hàng, marketing trên web; đấu giá, cộng đồng ảo và web portal | PO3, PO5 |
| | CO3 | Có kiến thức về môi trường của thương mại điện tử, các vấn đề liên quan đến pháp luật, đạo đức và thuế | PO3, PO5 |
| | CO4 | Trình bày được các công nghệ sử dụng trong thương mại điện tử, an toàn và thanh toán thương mại điện tử. | PO3, PO5 |
| | CO5 | Phân tích, hoạch định được mô hình thương mại điện tử tích hợp cho một loại hình doanh nghiệp cụ thể, tư vấn được cho doanh nghiệp sử dụng các hệ thống ERP, SCM, CRM thích hợp | PO3, PO5, PO6 |
| Kỹ năng | | | |
| MT3 | CO6 | Nhận thức được tầm quan trọng của môi trường xã hội. | PO7 |
| | CO7 | Nhận thức được bối cảnh văn hóa doanh nghiệp | PO7 |
| | CO8 | Đánh giá ý tưởng các hệ thống thương mại điện tử | PO7, PO9 |
| | CO9 | Thiết kế các hệ thống thương mại điện tử | PO9, PO10 |
| Năng lực tự chủ và trách nhiệm | | | |
| MT4 | CO10 | Hiểu cách tổ chức và phân công công việc nhóm đáp ứng yêu cầu dự án | PO13 |
| | CO11 | Hiểu cách giám sát tiến độ và chất lượng thực hiện dự án | PO14 |
| | CO12 | Kỹ năng thuyết trình, trình bày báo cáo, tham luận, giao tiếp, thảo luận việc sắp xếp nhiệm vụ theo thứ tự ưu tiên, đọc tài liệu tiếng anh | PO13 |
| | CO13 | Phân tích, nhìn nhận vấn đề một cách khoa học, tư duy sáng tạo, không phiến diện hay tư duy theo lối mòn | PO13 |
| | CO14 | Thể hiện sự cẩn thận, tỉ mỉ khi làm việc, có tinh thần, trách nhiệm, luôn cập nhật thông tin mới | PO13, PO15, PO16 |

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Thương mại điện tử là một lĩnh vực mới được kết hợp giữa các hình thức kinh doanh thương mại truyền thống với các yếu tố khoa học công nghệ cao. Môn học này cung cấp kiến thức tổng quát về lĩnh vực kinh doanh và thực thi thương mại thông qua các phương tiện điện tử dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, thương mại điện tử (eCommerce). Giới thiệu các mô hình, cách thức quản lý và triển khai các ứng dụng thương mại trên nền tảng công nghệ hiện tại.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

| Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học | Mục đích | CDR của HP đạt được |
|--|---|---|
| Bài tập nhóm | Giúp sinh viên hiểu rõ và biết vận dụng các nội dung môn học vào các vấn đề | CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO9, CO10, CO11, |

| | | |
|--|--|------------------|
| | thực tiễn.. | CO12, CO13, CO14 |
| Bài tập | Giúp sinh viên hiểu rõ và biết vận dụng các nội dung môn học vào các vấn đề thực tiễn. | CO6, CO7, CO8 |
| Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo | Giúp người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu. | CO13, CO14 |

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giáo viên và sinh viên khác đặt ra.
- Nghiên cứu: đọc tài liệu tham khảo, tham gia thuyết trình.
- Làm dự án theo nhóm và thuyết trình dự án tại lớp do giảng viên phân công.
- Tham khảo các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.
- Tự học, tự nghiên cứu ở nhà những vấn đề đã được nghe giảng tại lớp.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên (thang điểm 10)

| TT | Hình thức | Trọng số (%) | Tiêu chí đánh giá | CDR của HP | Điểm tối đa |
|----|--------------------------|--------------|--|--|-------------|
| 1 | Chuyên cần | 10 | - Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học - Thời gian tham dự buổi học bắt buộc | CO1, CO2, CO3, CO4, CO5 | 5 |
| 2 | Bài tập nhóm | 15 | Chất lượng sản phẩm giao nộp | CO8, CO9, CO10, CO11, CO12, CO13, CO14 | 10 |
| 3 | Thi kết thúc HP. Tự luận | 50 | Theo đáp án, thang điểm của giảng viên | CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8 | 10 |

10. Học liệu

Tài liệu học tập

[1] Kenneth C. Laudon, Carol Guercio Traver. 2013. *E-Commerce*. 9th edition. Pearson Education. [658.872 L372].

[2]. Kenneth C. Laudon, Carol Guercio Traver. 2013. *E-Commerce*. 9th edition. Pearson Education. Bản dịch tiếng Việt – Biên dịch: Khoa Kinh tế - ĐH Nam Cần Thơ [658.872 L372].

11. Nội dung chi tiết học phần

| Tuần | Nội dung | Tài liệu | CDR của HP |
|----------|--|----------------------------|------------|
| | 1. Tổng quan về thương mại điện tử | | |
| 1 | - Khái niệm và đặc trưng của thương mại điện tử - Sự khác biệt của thương mại điện tử và thương mại truyền thống. Lợi ích và tác động của thương mại điện tử - Các điều kiện phát triển thương mại điện tử | [1] Chương 1. Trang 5 – 30 | CO1 |

| | | | |
|---|--|------------------------------------|---------------------------|
| | - Các mô hình thương mại điện tử | | |
| 2. Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội của thương mại điện tử | | | |
| 2 | <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm và vai trò của cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội trong hoạt động TMĐT - Những yếu tố kinh tế - xã hội ảnh hưởng tới TMĐT - Những yêu cầu về hạ tầng cơ sở kinh tế - xã hội thực hiện thương mại điện tử - Tạo lập môi trường kinh tế - xã hội cho thực hiện TMĐT - Hạ tầng cơ sở kinh tế - xã hội cho phát triển thương mại điện tử ở nước ta | [1] Chương 2. Trang 31-50. | CO2, CO3 |
| 3. Cơ sở hạ tầng pháp lý thương mại điện tử | | | |
| 3 | <ul style="list-style-type: none"> - Một số vấn đề pháp lý liên quan tới thương mại điện tử - Luật mẫu của UNCITRAL và luật giao dịch điện tử của một số quốc gia - Các văn bản pháp quy về giao dịch điện tử tại Việt Nam | [1] Chương 3. Trang 51-80 | CO2, CO3 |
| 4. Cơ sở mạng của thương mại điện tử | | | |
| 4 | <ul style="list-style-type: none"> - Mạng máy tính - Internet. – Intranet - Extranet | [1] Chương 4. Trang 81-102. | CO2, CO3, CO4 |
| 5. Trang mạng và cơ sở dữ liệu của thương mại điện tử | | | |
| 5 | <ul style="list-style-type: none"> - Cấu trúc cơ sở của thương mại điện tử - Trang mạng (website). Cơ sở dữ liệu - Cơ sở dữ liệu khách hàng | [1] Chương 5. Trang 103-126. | CO3, CO4 |
| 6. An ninh thương mại điện tử | | | |
| 6 | <ul style="list-style-type: none"> - Vấn đề an ninh cho các hệ thống thương mại điện tử. Các khía cạnh của an ninh thương mại điện tử - Những nguy cơ đe dọa an ninh thương mại điện tử - Giải pháp công nghệ đảm bảo an ninh TMĐT | [1] Chương 6. Trang 127-152. | CO3, CO4, CO10 |
| | Bài tập 1 về an ninh thương mại điện tử | | |
| 7. Thương mại điện tử giữa doanh nghiệp và người tiêu dùng (B2C) | | | |
| 7 | <ul style="list-style-type: none"> - Thương mại điện tử B2C - Mô hình thương mại điện tử B2C - Các công cụ hỗ trợ khách hàng khi mua hàng trực tuyến - Dịch vụ khách hàng và quản trị quan hệ khách hàng | [1] Chương 7. Trang 153-182. | CO2, CO4, CO5 |
| 8. Thương mại điện tử giữa doanh nghiệp và doanh nghiệp (B2B) | | | |
| 7 | <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm và đặc điểm, phương thức TMĐT B2B. - Xây dựng hệ thống TMĐT giữa các doanh nghiệp | [1] Chương 8. Tr 183- 214. | CO2, CO4, CO5 |
| 9. Sàn giao dịch thương mại điện tử (E-Marketplace) | | | |
| 8 | - Khái quát về sàn giao dịch thương mại điện tử. Các | [1] Chương | CO2, CO4, |

| | | | |
|-----------|--|------------------------------------|------------------------|
| | phương thức giao dịch tại sàn giao dịch TMĐT | 9. Trang 215-230 | CO5, CO10 |
| | Bài tập 2 về bán hàng qua web | | |
| | 10. Marketing điện tử (E – Marketing) | | |
| 8 | - Marketing trong thời đại công nghệ thông tin và TMĐT - Nghiên cứu thị trường trên Internet - Quảng cáo trên Internet - Marketing B2B và B2C | [1] Chương 10. Trang 231-262 | CO2, CO4, CO5, CO10 |
| | Bài tập 3 về marketing qua web | | |
| | 11. Thanh toán trong thương mại điện tử | | |
| 9 | - Các hệ thống thanh toán truyền thống và hiện đại. Thanh toán điện tử - Các hệ thống thanh toán điện tử cơ bản | [1] Chương 11. Trang 263-308 | CO2, CO4, CO5, CO10 |
| | Bài tập 4 về hệ thống thanh cho thương mại điện tử | | |
| | 12. Các ứng dụng khác của thương mại điện tử | | |
| 9 | - Chính phủ điện tử. Dịch vụ du lịch trực tuyến - Dịch vụ việc làm trực tuyến - Thương mại di động (M-Commerce). Xuất bản trực tuyến | [1] Chương 12. Trang 309-338 | CO2, CO4, CO5 |
| 10 | Thuyết trình nhóm về các dự án thương mại điện tử | | |
| | Tổng kết | | |

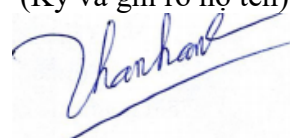
12. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học có bảng lớn, máy chiếu. Phương tiện: tăng âm

Cần Thơ, ngày 06 tháng 8 năm 2018

P. TRƯỞNG BỘ MÔN

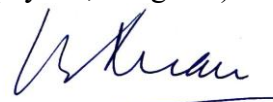
(Ký và ghi rõ họ tên)



ThS. Trần Trung Chuyển

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)



NGND.GS.TS. Võ Tông Xuân

TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS.TS. Nguyễn Tri Khiêm

u